

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 36 /2009/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2009

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy định kiểm tra, công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học  
và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Phổ cập giáo dục tiểu học ngày 12 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 338/HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Luật Phổ cập giáo dục tiểu học;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định kiểm tra, công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2010. Thông tư này thay thế Quyết định số 28/1999/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá và công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

**Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTH.

  
KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
**Nguyễn Vinh Hiển**

## **QUY ĐỊNH**

### **Kiểm tra, công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 36 /2009/TT-BGDĐT*

*Ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về kiểm tra, công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học (sau đây viết tắt là PCGDTH) và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (sau đây viết tắt là PCGDTHĐĐT) bao gồm: tiêu chuẩn PCGDTH; tiêu chuẩn PCGDTHĐĐT; kiểm tra, công nhận PCGDTH và PCGDTHĐĐT.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng cho trẻ em trong độ tuổi từ 6 tuổi đến 14 tuổi (tính theo năm); các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là đơn vị cơ sở); các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị cấp huyện); các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là đơn vị cấp tỉnh).

#### **Điều 3. Mục đích, yêu cầu**

1. Củng cố kết quả PCGDTH, đẩy mạnh PCGDTHĐĐT, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.
2. Kiểm tra, công nhận PCGDTH, PCGDTHĐĐT đảm bảo đúng thực chất, nghiêm túc, khách quan.

#### **Điều 4. Mức độ công nhận đạt chuẩn**

Kết quả PCGDTH được công nhận theo các mức độ đạt chuẩn: PCGDTH; PCGDTHĐĐT mức độ 1; PCGDTHĐĐT mức độ 2.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC ĐÚNG ĐỘ TUỔI**

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học**

1. Đối với cá nhân:

Trẻ em được công nhận đạt chuẩn PCGDTH phải hoàn thành chương trình tiểu học trước độ tuổi 15 tuổi.

2. Đối với đơn vị cơ sở:

a) Đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn về PCGDTH phải có 80% trở lên số trẻ em trong độ tuổi 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học;

b) Đối với miền núi, vùng khó khăn phải có 70% trở lên số trẻ em trong độ tuổi 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Đối với đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh:

a) Đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh được công nhận đạt chuẩn về PCGDTH phải có 90% trở lên số đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTH;

b) Đối với miền núi, vùng khó khăn phải có 80% trở lên số đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTH.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1**

1. Đối với cá nhân:

Trẻ em được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1 phải hoàn thành chương trình tiểu học ở độ tuổi 11 tuổi.

2. Đối với đơn vị cơ sở:

Đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1 phải đạt những điều kiện sau:

a) Học sinh:

- Huy động được 95% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;

- Có 80% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

b) Giáo viên:

- Đảm bảo số lượng giáo viên để dạy đủ các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

- Đạt tỉ lệ 1,20 giáo viên/lớp trở lên đối với trường tiểu học tổ chức dạy học 5 buổi/tuần; 1,30 giáo viên/lớp trở lên đối với trường tiểu học có tổ chức dạy học trên 5 buổi/tuần;

- Có 80% trở lên số giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, trong đó có 20% trở lên đạt trình độ trên chuẩn.

c) Cơ sở vật chất:

- Có mạng lưới trường, lớp phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ em đi học thuận lợi;

- Có số phòng học đạt tỉ lệ 0,5 phòng/lớp trở lên. Phòng học an toàn; có bàn, đủ bàn ghế cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi;

- Trường học có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục; phòng truyền thống và hoạt động Đội; có sân chơi, sân tập an toàn, được sử dụng thường xuyên;

- Trường học xanh, sạch, đẹp; an toàn; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

### 3. Đối với đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh:

Đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1 phải có 90% trở lên số đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1; số đơn vị cơ sở còn lại phải đạt chuẩn PCGDTH.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2**

### 1. Đối với cá nhân:

Trẻ em được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 phải hoàn thành chương trình tiểu học ở độ tuổi 11 tuổi.

### 2. Đối với đơn vị cơ sở:

Đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 phải đạt những điều kiện sau:

#### a) Học sinh:

- Huy động được 98% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;
- Có 90% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học;
- Có 50% trở lên số học sinh học 9-10 buổi/tuần.

#### b) Giáo viên:

- Đạt tỉ lệ 1,20 giáo viên/lớp trở lên đối với trường tiểu học tổ chức dạy học 5 buổi/tuần; 1,35 giáo viên/lớp trở lên đối với trường tiểu học tổ chức 50% trở lên số học sinh học 9-10 buổi/tuần;

- Có 100% số giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, trong đó có 50% trở lên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo;

- Có đủ giáo viên chuyên trách dạy các môn: Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục, Tin học, Ngoại ngữ.

#### c) Cơ sở vật chất:

- Có mạng lưới trường, lớp phù hợp tạo điều kiện cho trẻ em đi học thuận lợi;

- Có số phòng học đạt tỉ lệ 0,8 phòng/lớp trở lên. Phòng học an toàn; có bảng, đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi;

- Trường học có văn phòng; thư viện; phòng giáo viên; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng thiết bị giáo dục; phòng giáo dục nghệ thuật; phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng y tế học đường; phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật; phòng thường trực, bảo vệ. Các phòng có đủ các phương tiện, thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường;

- Trường học có sân chơi, sân tập với tổng diện tích chiếm 30% trở lên diện tích mặt bằng của trường; có đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh, đảm bảo điều kiện cho học sinh vui chơi và tập luyện an toàn.

- Đối với các trường tổ chức bán trú cho học sinh phải có chỗ ăn, chỗ nghỉ đảm bảo các yêu cầu vệ sinh, sức khỏe cho học sinh;

- Trường học có công, tường hoặc hàng rào cây xanh bao quanh trường; có nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước; có khu để xe; có khu vệ sinh sạch sẽ, thuận tiện dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên; đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện; không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường.

3. Đối với đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh:

a) Đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 phải có 90% trở lên số đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2; số đơn vị cơ sở còn lại phải đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1;

b) Đơn vị cấp tỉnh được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 phải đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1 và có 100% đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2.

### **Chương III**

## **KIỂM TRA, CÔNG NHẬN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC ĐÚNG ĐỘ TUỔI**

### **Điều 8. Thời điểm kiểm tra, công nhận, công nhận lại**

1. Hằng năm, đơn vị cơ sở, đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh tổ chức tự kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại để có biện pháp củng cố, duy trì kết quả PCGDTH, đẩy mạnh PCGDTHĐĐT, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

2. Thời điểm kiểm tra, công nhận, công nhận lại:

a) Đơn vị cơ sở tổ chức tự kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại vào tháng 9; đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh tổ chức tự kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại vào tháng 10;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT toàn quốc vào tháng 11; tổ chức kiểm tra, công nhận, công nhận lại theo đề nghị của các đơn vị cấp tỉnh.

### **Điều 9. Kiểm tra, công nhận, công nhận lại theo mức độ đạt chuẩn**

1. Đối với đơn vị chưa được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1: kiểm tra kết quả duy trì, công nhận lại PCGDTH; kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1.

2. Đối với đơn vị đã được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1: kiểm tra kết quả duy trì, công nhận lại PCGDTHĐĐT mức độ 1; kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2.

3. Đối với đơn vị đã được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2: kiểm tra kết quả duy trì, công nhận lại PCGDTHĐĐT mức độ 2.

#### **Điều 10. Thẩm quyền kiểm tra, công nhận, công nhận lại**

1. Đối với đơn vị đề nghị kiểm tra, công nhận lần đầu: đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra tại đơn vị trực thuộc, ra quyết định công nhận các đơn vị đạt chuẩn.

2. Đối với đơn vị đề nghị kiểm tra, công nhận lại: đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét hồ sơ, tổ chức kiểm tra xác suất đơn vị trực thuộc, ra quyết định công nhận lại các đơn vị đạt chuẩn.

3. Đối với đơn vị đã được công nhận đạt chuẩn, nếu hai năm liền không duy trì kết quả phổ cập thì bị xoá tên trong danh sách đã đạt chuẩn; việc công nhận lại phải được thực hiện như đối với đơn vị được kiểm tra, công nhận lần đầu.

#### **Điều 11. Nội dung kiểm tra**

1. Kiểm tra việc thực hiện và kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT mức độ 1, PCGDTHĐĐT mức độ 2 thông qua báo cáo của Ban chỉ đạo phổ cập.

2. Kiểm tra hồ sơ phổ cập.

3. Kiểm tra thực tế cơ sở vật chất; dự giờ, khảo sát chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh. Trường hợp cần thiết có thể kiểm tra tới hộ gia đình;

4. Lập biên bản kiểm tra.

#### **Điều 12. Hồ sơ kiểm tra, công nhận**

1. Đối với đơn vị cơ sở gồm:

a) Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT mức độ 1, PCGDTHĐĐT mức độ 2;

b) Các biểu thống kê tổng hợp trẻ em trong diện PCGDTHĐĐT, đội ngũ giáo viên tiểu học và cơ sở vật chất cho giáo dục tiểu học;

c) Biên bản tự kiểm tra;

d) Quyết định của đơn vị cấp huyện công nhận đơn vị cơ sở;

e) Danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học;

g) Sổ theo dõi PCGDTH;

h) Sổ đăng bộ.

2. Đối với đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh gồm:

a) Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT mức độ 1, PCGDTHĐĐT mức độ 2;

b) Biểu thống kê tổng hợp trẻ em trong diện PCGDTHĐĐT, đội ngũ giáo viên tiểu học và cơ sở vật chất cho giáo dục tiểu học của đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh;

c) Quyết định của đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh công nhận đơn vị trực thuộc;

d) Biên bản kiểm tra các đơn vị trực thuộc.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Quy trình kiểm tra, công nhận, công nhận lại**

1. Đối với đơn vị cơ sở:

a) Tự kiểm tra đánh giá kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT mức độ 1, PCGDTHĐĐT mức độ 2; lập biên bản tự kiểm tra;

b) Lập hồ sơ, đề nghị đơn vị cấp huyện kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại theo mức độ chuẩn đã đạt được.

2. Đối với đơn vị cấp huyện:

a) Tiếp nhận, xem xét hồ sơ; thành lập đoàn kiểm tra; tổ chức kiểm tra tại đơn vị cơ sở; lập biên bản kiểm tra; ra quyết định công nhận hoặc công nhận lại các đơn vị cơ sở đạt chuẩn;

b) Tự kiểm tra kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT mức độ 1, PCGDTHĐĐT mức độ 2; lập hồ sơ, đề nghị đơn vị cấp tỉnh kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại.

3. Đối với đơn vị cấp tỉnh:

a) Tiếp nhận, xem xét hồ sơ; thành lập đoàn kiểm tra; tổ chức kiểm tra tại đơn vị cấp huyện; lập biên bản kiểm tra; ra quyết định công nhận hoặc công nhận lại các đơn vị cấp huyện đạt chuẩn;

b) Tự kiểm tra kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT mức độ 1 hoặc PCGDTHĐĐT mức độ 2; lập hồ sơ, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận, công nhận lại PCGDTHĐĐT mức độ 1 hoặc PCGDTHĐĐT mức độ 2 của đơn vị cấp tỉnh;

b) Thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra tại đơn vị cấp tỉnh, lập biên bản kiểm tra;

c) Ra quyết định công nhận hoặc công nhận lại đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị**

1. Hằng năm, Ủy ban nhân dân đơn vị cơ sở có trách nhiệm lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch PCGDTH, PCGDTHĐĐT; chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác PCGDTH, PCGDTHĐĐT; tổ chức tự kiểm tra đánh giá, đề nghị Ủy ban nhân dân đơn vị cấp huyện kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại; báo cáo kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT cho Ủy ban nhân dân đơn vị cấp huyện.

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân đơn vị cấp huyện có trách nhiệm lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch PCGDTH, PCGDTHĐĐT; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện tham gia thực hiện công tác PCGDTH, PCGDTHĐĐT; tổ chức kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại đơn vị cơ sở; đề nghị Ủy ban nhân dân đơn vị cấp tỉnh kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại; báo cáo kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT cho Ủy ban nhân dân đơn vị cấp tỉnh.

3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân đơn vị cấp tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch PCGDTH, PCGDTHĐĐT; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tham gia thực hiện công tác PCGDTH, PCGDTHĐĐT; tổ chức kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại đơn vị cấp huyện; đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại; báo cáo kết quả PCGDTH, PCGDTHĐĐT cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiển